

XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI HÔN NHÂN CỦA NGƯỜI VIỆT THEO CÔNG GIÁO Ở XÃ THỌ NGHIỆP, HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

ThS. Đặng Thị Hải Hằng
Học viện Chính trị khu vực I

Tóm tắt: Dưới tác động của sự phát triển kinh tế - xã hội, hôn nhân của người Việt theo Công giáo nói chung và ở xã Thọ Nghiệp nói riêng hiện đang có những biến đổi so với truyền thống. Bên cạnh gia tăng tuổi kết hôn, bình đẳng trong quan hệ vợ chồng, hôn nhân của người Việt theo Công giáo cũng có những xu hướng biến đổi riêng như mở rộng kết hôn với người khác tôn giáo, không tuân thủ một số quy định của giáo luật về hôn nhân và gia đình,... Bài viết này chủ yếu đề cập đến quan niệm về hôn nhân và xu hướng biến đổi trong hôn nhân của người Việt Công giáo ở xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Từ khóa: Hôn nhân, biến đổi hôn nhân, người Việt, Công giáo, Thọ Nghiệp.

Abstract: Due to the impacts of socio-economic development, the marriage of Vietnamese Christians in Tho Nguyen commune is witnessing changes. The age of first marriage is increasing along with the gender equality between husbands and wives has been a different trend. They develop more marriage relationships with the non-Christianity, dismissing some family and marriage regulations in the law of the Catholic Church. This article mainly focuses on the perception of marriage and changing trends of marriage in the Vietnamese Christians in Tho Nghiep commune, Xuan Truong district, Nam Dinh province.

Keywords: Marriage, marriage changes, Viet people, Christianity, Tho Nghiep.

Ngày nhận bài: 25/12/2020; ngày gửi phản biện: 2/1/2021; ngày duyệt đăng: 30/1/2021

Đặt vấn đề

Những năm gần đây, hôn nhân và gia đình ở Việt Nam nói chung và đồng bằng sông Hồng nói riêng đang có nhiều thay đổi, những quan niệm truyền thống cũ được thay thế bằng các quan niệm hiện đại. Một số xu hướng mới trong hôn nhân như hôn nhân đồng tính, quan hệ tình dục trước hôn nhân, trào lưu sống độc thân của giới trẻ, hiện tượng ly hôn gia tăng..., đang được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Có thể kể một số công trình đã công bố như: “Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam” của Lê Ngọc Văn (2011); “Gia đình Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập tư cách tiếp cận so sánh” do Nguyễn Hữu Minh chủ biên (2014); “Về sự biến đổi mô hình phong tục hôn nhân ở châu thổ

sông Hồng qua mấy thập niên gần đây” của Mai Văn Hai và Ngô Ngọc Thắng (2003); “*Nghi lễ và lối sống Công giáo trong văn hóa Việt Nam*” của Nguyễn Hồng Dương (2001); “*Hôn nhân và nếp sống đạo trong gia đình người Việt Công giáo ở giáo họ Nỗ Lực, tỉnh Phú Thọ* của Lê Đức Hạnh (2011);...

Thọ Nghiệp là một trong 19 xã của huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Xã có 23 xóm, trong đó 10 xóm là dân Công giáo toàn tòng, 11 xóm không hộ dân nào theo Công giáo, 2 xóm xen kẽ dân cư theo và không theo Công giáo. Tổng dân số của xã là 3.553 hộ với 13.677 người (10.807 người thường xuyên có mặt tại địa phương), trong đó: 53% người theo Công giáo, 47% người không theo Công giáo; số người trong độ tuổi lao động chiếm tỷ lệ lớn (73%) (Ủy ban nhân dân xã Thọ Nghiệp, 2019). Nguồn thu nhập chính của người dân trong xã là nông nghiệp và làm thuê theo thời vụ ở các địa phương khác trong và ngoài tỉnh Nam Định. Xã có hai tôn giáo chính là đạo Phật và Công giáo. Phật giáo đã xuất hiện từ lâu đời cùng với sự hình thành các làng quê, hòa nhập vào văn hóa truyền thống. Công giáo du nhập vào xã Thọ Nghiệp cuối thế kỷ XVII. Những người theo Công giáo ở đây ngoài việc tuân thủ đầy đủ giáo lý, giáo luật của tôn giáo, vẫn giữ được một số tập tục như thờ cúng tổ tiên, tổ chức hôn lễ truyền thống,... Trong hôn nhân, những người theo Công giáo thực hiện theo nghi lễ Công giáo và theo phong tục truyền thống của người Việt.

1. Quan niệm về hôn nhân của người Việt Công giáo ở xã Thọ Nghiệp

Đối với con người nói chung và người dân theo Công giáo nói riêng, hôn nhân luôn có ý nghĩa quan trọng và thiêng liêng trong cuộc đời mỗi người. Trong lễ nghi của Công giáo có 7 *bí tích* quan trọng là Rửa Tội, Thêm Sức, Minh Thánh Chúa, Giải Tội, Xức Dầu Thánh, Truyền Chức Thánh, Hôn Phối. Các *bí tích* được Chúa Giêsu lập ra nhằm duy trì sự hiệp thông với Thiên chúa. Trong Công giáo, hôn nhân được gọi là *Bí tích Hôn phối*, thông qua giáo quyền mà một người nam và một người nữ kết hợp nên vợ chồng (Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2007, điều 1055), sự kết hợp này là duy nhất và vĩnh viễn. Vì là “bí tích” nên hôn nhân Công Giáo có tính chất thánh thiêng, người Công Giáo tin rằng khi cử hành *bí tích hôn phối*, là họ bước vào một giao ước do chính Chúa Giêsu thiết lập và đôi vợ chồng sẽ được Thiên chúa chúc phúc yêu thương, chung thủy với nhau suốt cuộc đời (Tòa Giám mục Xuân Lộc, 2007, tr. 55). Theo đó, hôn nhân của người Công giáo có những đặc điểm như:

Hôn nhân Công giáo là duy nhất, tức đơn hôn. Khác biệt với hôn nhân truyền thống của người Việt vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, một người đàn ông có thể năm thê bảy thiếp, hôn nhân Công giáo từ khi bắt đầu đến hiện tại đều theo chế độ nhất phu, nhất thê. Mỗi một người nam chỉ có thể nhận một người nữ là vợ, và mỗi một người nữ chỉ có thể nhận một người nam là chồng. Hôn nhân Công Giáo không chấp nhận bất cứ hình thức đa thê và đa phu. Đối với những người Công giáo ở xã Thọ Nghiệp, khi đã xác định đi đến hôn nhân, họ nguyện ý chung thủy với nhau theo lời răn dạy của Chúa, vì đây là cuộc hôn nhân do Chúa chứng giám. Họ cùng nhau xây dựng gia đình, nuôi dạy con và có nghĩa vụ chung

thủy với nhau đến hết cuộc đời. Cộng đồng Công giáo không chấp nhận bất kỳ một mối quan hệ ngoài hôn nhân nào. Các cặp vợ chồng Công giáo phải chung thủy với nhau cả phần hồn và phần xác, nếu không sẽ mắc tội trước Chúa và không được làm phép tha.

Hôn nhân Công giáo là bất khả phân ly, tức vợ chồng không được rời bỏ nhau cho đến chết. Khi hôn nhân của hai người được cử hành theo đúng luật định của Giáo hội, họ không được phép ngoại tình và bị nghiêm cấm ly hôn trong bất kỳ trường hợp nào, kể cả vợ chồng đồng ý bỏ nhau. Sách kinh thánh đã ghi: “Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không được phân ly” (Kinh thánh, 2002). Như vậy, hôn nhân Công giáo là chung thủy suốt đời, khi đã được sự chấp nhận của Thiên Chúa thì cuộc hôn nhân này là mãi mãi.

Mỗi cuộc hôn nhân Công giáo đều dựa trên nền tảng của tình yêu, tự do lựa chọn bạn đời. Người Công giáo cho rằng con cái là con của Chúa, cha mẹ chỉ có nghĩa vụ sinh ra và nuôi dạy con cái, không có quyền can thiệp vào đời sống riêng của con cái, đặc biệt là vấn đề hôn nhân. Các cặp đôi nam - nữ được tự do tìm hiểu để đi đến hôn nhân, cha mẹ không có quyền ép gả con cái, nếu ngăn cấm hay ép gả là mắc trọng tội trước Chúa. Đây cũng được coi là một quan điểm tiên bộ, có tác động trong việc người dân thực hiện tốt Luật Hôn nhân và Gia đình. Trong hôn nhân Công giáo, sự tự nguyện kết hôn được đề cao bằng một giao ước vĩnh cửu. “Hôn phối thành tựu do sự ưng thuận của đôi bên, được phát biểu hợp lệ giữa những người có khả năng pháp luật; sự ưng thuận ấy không thể thay thế bởi bất cứ một thể lực nhân loại nào. Sự ưng thuận kết hôn là một hành vi của ý chí, do đó người nam và người nữ trao thân cho nhau và chấp nhận nhau để tạo lập hôn nhân, bằng một giao ước không thể thu hồi lại” (Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2007, điều 1057).

Bảng 1: Quyền quyết định trong hôn nhân Công giáo

Nội dung	Số lượng (phiếu)	Tỷ lệ (%)
Cha - mẹ quyết định hoàn toàn	0	0
Cha - mẹ quyết định có hỏi ý kiến của con cái	0	0
Tự bản thân quyết định hoàn toàn	49	36,6
Tự bản thân quyết định có hỏi ý kiến của cha - mẹ	85	63,4
Dòng họ quyết định	0	0
Tổng	134	100,0

Nguồn: Kết quả điều tra tại xã Thọ Nghiệp của tác giả vào tháng 6/2020

Qua bảng 1 cho thấy, quyền quyết định trong hôn nhân của người Công giáo hoàn toàn do con cái, cha mẹ chỉ đóng vai trò tham vấn. Không có trường hợp nào do cha mẹ hoặc dòng họ quyết định. Nam - nữ thanh niên Công giáo được quyền tự chủ trong hôn nhân của

mình. Hôn lễ của họ chỉ được tiến hành khi hai bên tự nguyện và ưng thuận, không có sự ép buộc. Ông Phạm Văn N., sinh năm 1960, là ông Trùm xóm Công giáo 18 xã Thọ Nghiệp cho biết: “*Công giáo không có chuyện cha mẹ ép gả con cái. Con cái là con của Chúa, cha mẹ hiện giờ chỉ là cha mẹ trần thế thôi, việc hôn nhân của con cái là do Chúa kết hợp. Bên chúng tôi kết hôn là sự tự nguyện của hai người, khi làm lễ ở nhà thờ, Cha cũng sẽ hỏi là kết hôn có phải sự tự nguyện không, nếu mà bị ép buộc bởi bất cứ lý do gì thì hôn nhân cũng không thành sự*”.

Đối với hôn nhân hỗn hợp, tức hôn nhân dị tín, là hôn nhân giữa một người Công giáo và một người đã được nhận phép rửa tội nhưng thuộc hệ phái Tin Lành hay Chính thống giáo (cùng là Kito hữu); hôn nhân khác đạo (hay hôn nhân dị giáo) là giữa một người Công giáo và một người thuộc một tôn giáo khác như Phật giáo, Hồi giáo hoặc những người không theo tôn giáo nào. Giáo luật Công giáo không ngăn cấm những cuộc hôn nhân này. Theo khảo sát, 100% số người Công giáo đều cho rằng có thể chấp nhận các cuộc hôn nhân khác tôn giáo. Điều đó cũng thể hiện niềm tin tôn giáo, tuân thủ giáo luật, khi giáo luật không ngăn cấm thì những người Công giáo cũng đồng ý tiếp nhận. Qua nghiên cứu tại xã Thọ Nghiệp từ những thập niên 70 - 80 của thế kỷ XX đã có những cuộc hôn nhân khác tôn giáo được cộng đồng thừa nhận và ủng hộ. Đối với người Công giáo hiện nay, việc kết hôn với người khác tôn giáo sẽ không bị ngăn cấm bởi nhà thờ và cộng đồng, với điều kiện họ phải giữ vững đức tin và tôn giáo của mình, con cái sinh ra được rửa tội theo nghi lễ Công giáo.

Quan niệm của người Công giáo về hôn nhân và gia đình hiện nay tuy vẫn tuân thủ theo giáo luật, song đã có sự thay đổi trong nhận thức. Dưới tác động của sự phát triển kinh tế - xã hội, sự bùng nổ của công nghệ thông tin đã và đang ảnh hưởng đến hôn nhân và gia đình Công giáo ở xã Thọ Nghiệp. Xu hướng này vừa mang những yếu tố tích cực, nhưng bên cạnh đó cũng có những yếu tố làm cản trở việc xây dựng gia đình bền vững.

2. Xu hướng biến đổi trong hôn nhân của người Việt Công giáo

2.1. Xu hướng bảo lưu và phục hồi các hình thức cưới xin truyền thống

Giống như nhiều địa phương đồng bằng sông Hồng, người dân ở tỉnh Nam Định nói chung và ở xã Thọ Nghiệp nói riêng luôn coi trọng hôn nhân. Hàng năm tỷ lệ các cặp đôi nam - nữ kết hôn duy trì ở con số khá cao.

Bảng 2: Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thọ Nghiệp từ 2015 - 2019

Đơn vị tính: cặp đôi

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
Số lượng đăng ký kết hôn	140	114	121	106	126
Công giáo	101	69	82	62	92

Không Công giáo	33	41	32	39	30
Hỗn hợp (không Công giáo + Công giáo)	3	2	5	3	2
Kết hôn với người nước ngoài	3	2	2	2	2

Nguồn: Ủy ban Nhân dân xã Thọ Nghiệp năm 2020

Theo số liệu của Ủy ban Nhân dân xã Thọ Nghiệp, hàng năm trên địa bàn có hơn 100 cặp đôi được cấp giấy đăng ký kết hôn, trong đó hôn nhân của người Công giáo chiếm tỷ lệ cao. Tỷ lệ kết hôn cao cho thấy hôn nhân và gia đình vẫn là giá trị quan trọng hàng đầu trong cuộc sống của người dân. Trong hôn lễ theo phong tục tập quán, những thủ tục như dạm ngõ, ăn hỏi, lễ cưới, lễ lại mặt đều được thực hiện đầy đủ. Buổi chiều trước ngày đi rước dâu, nhà trai phải làm thủ tục dẫn lễ (mang theo lương thực, thực phẩm sang nhà gái). Đoàn nhà trai gồm những bậc trưởng bối có vị trí cao trong dòng họ mang lễ vật sang nhà gái để cùng bàn bạc thời gian đón dâu và những thủ tục cần thiết cho nghi thức cưới vào hôm sau. Theo phong tục, lễ vật thường là một con lợn sống nhốt trong chiếc lồng được trang trí đẹp hoặc nửa con lợn đã mổ thịt, một bao gạo, một can rượu, cũng có nhà không mang lợn, thay vào đó là giò, chả hoặc thịt bò,... Đây là nghi thức đã tồn tại rất lâu và chỉ có người Công giáo mới thực hiện nghi thức này, đến nay vẫn được bảo lưu ở xã Thọ Nghiệp.

2.2. Xu hướng giao lưu và tiếp thu các giá trị văn hóa mới

Trong hôn nhân và gia đình của người Công giáo hiện nay ở xã Thọ Nghiệp đã có nhiều yếu tố văn hóa mới du nhập và định hình như quan niệm mới về hôn nhân, những nghi thức hôn nhân,... Trước đây, người Công giáo không chấp nhận các cuộc hôn nhân khác tôn giáo, hiện nay tất cả người Công giáo đều không phản đối việc kết hôn với người khác tôn giáo. Các tiêu chí phẩm chất đạo đức và sức khỏe được ưu tiên để lựa chọn bạn đời thay cho quan niệm “môn đăng hộ đối”, kinh tế khá giả. Trong các nghi lễ hôn nhân, bên cạnh những yếu tố văn hóa truyền thống đã có sự hiện diện của nhiều yếu tố văn hóa mới như: nghi lễ cắt bánh gatô, rót rượu vang. Sau hôn lễ, một số cặp vợ - chồng còn tổ chức đi nghỉ tuần trăng mật,... Trước khi kết hôn, các cặp đôi còn dành thời gian đi chụp ảnh cưới để lưu giữ kỷ niệm. Trang phục của cô dâu chú rể trong hôn lễ cũng mang ảnh hưởng của văn hóa phương Tây, cô dâu mặc váy trắng, chú rể mặc comple.

Cư trú sau hôn nhân cũng có nhiều thay đổi, trước đây sau khi kết hôn hai vợ chồng mới cưới về cư trú trong nhà bố mẹ chồng, hiện nay đã có nhiều cặp vợ - chồng đã tách ra ở riêng. Cũng có trường hợp cặp hôn nhân sống với bố mẹ chồng nhưng kinh tế hoàn toàn độc lập. Họ chỉ đóng góp sinh hoạt phí cho gia đình. Những yếu tố mới này vừa mang tính tích cực, đồng thời cũng làm nảy sinh một số mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân và gia đình.

2.3. Xu hướng gia tăng tuổi kết hôn và bình đẳng trong quan hệ vợ - chồng

Tuổi kết hôn của người Công giáo ở xã Thọ Nghiệp đang có xu hướng tăng lên. Kinh tế đóng vai trò quan trọng trong các cuộc hôn nhân, khi mức sống tăng lên, chất lượng cuộc sống được cải thiện thì yêu cầu đối với các điều kiện sống như nhà ở, tiện nghi sinh hoạt hay chất lượng nuôi dạy con cái... ngày càng cao. Vì thế, khi chưa ổn định về kinh tế, rất nhiều bạn trẻ không muốn kết hôn sớm. Độ tuổi kết hôn lý tưởng có sự khác nhau giữa những người lớn tuổi và người trẻ tuổi. Các bậc cha mẹ thường mong muốn các con kết hôn ở độ tuổi từ 21 đến 25 tuổi sau khi có công ăn việc làm, sớm “yên bề gia thất” để hoàn thành trách nhiệm với gia đình. Trong khi, đại đa số thanh niên đều cho rằng tuổi kết hôn lý tưởng là từ 26 đến 29 tuổi.

Hiện nay, trong các gia đình ở xã Thọ Nghiệp nói chung và những gia đình Công giáo nói riêng, mối quan hệ vợ - chồng ngày càng bình đẳng hơn. Điều này biểu hiện qua việc tham gia lao động, công việc xã hội, đóng góp và hưởng thụ tài sản gia đình, quyết định những vấn đề chung của gia đình (sinh đẻ có kế hoạch, ly hôn,...) giữa vợ - chồng và ứng xử với gia đình hai bên. Hầu hết giới trẻ ở xã Thọ Nghiệp đều cho rằng giữa vợ - chồng không chỉ yêu thương nhau, mà cần phải tôn trọng và chia sẻ với nhau, từ việc nhà đến đối nội, đối ngoại. Theo quan niệm của các bạn trẻ, nam - nữ đều bình đẳng, có nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi trong gia đình như nhau. Cùng suy nghĩ trên, anh Mai Thanh T, sinh năm 1990, làm nghề kinh doanh cho biết: “Ở nhà em, việc nhà ai rảnh người đấy làm, hôm nào vợ em về sớm hơn thì cô ấy nấu cơm, em về sớm thì em nấu. Cả hai vợ chồng đi làm về đều mệt, việc nhà phải cùng nhau làm, cô ấy đi làm cũng vất vả”. Công việc gia đình không còn là trách nhiệm riêng của người phụ nữ mà là công việc chung của cả hai vợ chồng. Xu hướng chung hiện nay là sự bình đẳng giữa nam - nữ, con gái lấy chồng vẫn có nghĩa vụ và trách nhiệm với bố mẹ mình như bố mẹ chồng. Địa vị của người phụ nữ trong gia đình được nâng lên ngang hàng với nam giới.

2.4. Xu hướng bất tuân thủ một số điều trong giáo luật Công giáo về hôn nhân, gia đình

Trong giáo luật Công giáo quy định đầy đủ, chi tiết về hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên hiện nay một số cặp vợ chồng Công giáo không tuân thủ đầy đủ những quy định của giáo luật và xu hướng này ngày càng tăng, cụ thể như:

Quan hệ tình dục và chung sống trước khi kết hôn. Theo quan điểm của Giáo hội Công giáo, việc kết hợp thân xác giữa hai người nam và nữ chỉ được thực hiện trong hôn nhân hợp giáo luật, vì thế việc chung sống ăn ở với nhau khi chưa kết hôn sẽ bị coi là phạm tội “gian dâm”, vi phạm giáo luật. Tuy nhiên trong cuộc sống hiện nay, dưới tác động của cơ chế thị trường và hội nhập văn hóa, nhiều cặp đôi nam - nữ không còn tuân thủ những quy định của giáo luật về quan hệ tình dục, vì họ đã sống chung hoặc quan hệ nam - nữ trước hôn nhân. Rất nhiều ý kiến cho rằng, việc này có thể chấp nhận được nếu hai người xác định tiến đến hôn nhân. Điều đó cho thấy, trong quan niệm của người Công giáo có sự thay đổi, do tác

động của nhiều yếu tố như sự phát triển của xã hội, công nghệ thông tin, internet, sự giáo dục giới tính,... Những tác động này có ý nghĩa tích cực, song cũng có những hạn chế, làm thay đổi nề nếp gia phong của một số gia đình.

Gần đây, hiện tượng ly thân, ly hôn của người Công giáo ở xã Thọ Nghiệp đã xuất hiện. Theo nguyên tắc, hôn nhân Công Giáo không cho phép ly hôn, điều này được ghi rõ tại giáo luật số 1141 rằng: “Hôn Phối thành nhận và hoàn hợp không thể bị tháo gỡ bởi một quyền bính nhân loại hay một nguyên do nào, ngoài sự chết” (chỉ khi vợ, hoặc chồng chết thì người còn lại mới được tiến tới hôn nhân mới mà không mắc lỗi) (Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2007). Mặc dù giáo luật và quan niệm của người Công giáo là không chấp nhận ly hôn, song trên thực tế, tại xã Thọ Nghiệp hàng năm đều có các vụ ly hôn của các cặp đôi người Công giáo. Theo số liệu của UBND xã Thọ Nghiệp, năm 2015 có 2/3 vụ ly hôn là người Công giáo, năm 2016 có 2/4 vụ, năm 2017 có 1/3 vụ, đến năm 2019 cả 3/3 vụ ly hôn đều là của người Công giáo. Trong các vụ ly hôn của các cặp vợ chồng người Công giáo đa phần là vợ chồng trẻ. Họ làm các thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật, tuy nhiên về mặt tôn giáo họ vẫn còn ràng buộc bởi hôn phối, nhà thờ Công giáo ở xã Thọ Nghiệp chưa làm thủ tục gỡ dây hôn phối cho bất kỳ trường hợp nào.

Trên lý thuyết, hôn nhân Công giáo là vĩnh hôn, không chấp nhận ly hôn. Giáo luật Công giáo ràng buộc, khi có mâu thuẫn vợ chồng họ sẽ cố gắng tháo gỡ hoặc cố gắng chịu đựng, không được phép ly hôn. Tuy nhiên, thực tế tại xã Thọ Nghiệp, các vụ ly hôn giữa các cặp vợ chồng người Công giáo đã diễn ra nhưng không nhiều, điều này cho thấy những ảnh hưởng và tác động của các yếu tố bên ngoài đến nhận thức và tư tưởng của một bộ phận giới trẻ người Công giáo. Họ sẵn sàng vi phạm giáo luật nếu giáo luật làm “cản trở” cuộc sống.

Kết luận

Hôn nhân Công giáo với đặc tính đơn hôn và vĩnh hôn đã thể hiện giá trị to lớn trong việc góp phần xây dựng và củng cố sự bền vững của gia đình. Những giá trị của hôn nhân Công giáo cần được nghiên cứu, bảo tồn và phát huy trong đời sống hiện nay. Tuy vậy, do tác động của những yếu tố kinh tế - xã hội trong thời kỳ Đổi mới, hôn nhân và gia đình Công giáo ở xã Thọ Nghiệp có nhiều biến đổi. Một số quan niệm về hôn nhân truyền thống đã được thay thế bởi những quan niệm hiện đại. Xu hướng hôn nhân của người Công giáo xã Thọ Nghiệp hiện nay là kết hợp giữa việc bảo lưu, phục hồi các nghi lễ truyền thống và giao lưu, tiếp thu những yếu tố văn hóa mới trong các lễ cưới, xu hướng gia tăng tuổi kết hôn và bình đẳng trong các mối quan hệ vợ - chồng. Đây cũng là xu hướng hôn nhân hiện nay ở nhiều địa phương thuộc đồng bằng sông Hồng nói chung.

Bên cạnh đó, quan niệm về hôn nhân khác tôn giáo của người Công giáo ở xã Thọ Nghiệp đã thể hiện sự cởi mở, thực hiện đúng theo quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước và giáo luật Công giáo, góp phần vào xây dựng khối đại đoàn kết của địa phương. Tuy nhiên, xu hướng vi phạm giáo luật về hôn nhân và gia đình hiện nay đã mang đến những ảnh hưởng không tốt về văn hóa, đạo đức, lối sống và sự bền vững của gia đình. Một số người

Công giáo ở xã Thọ Nghiệp, đặc biệt là giới trẻ sẵn sàng vi phạm giáo luật nếu họ cảm thấy cần thiết cho bản thân. Quan hệ tình dục trước hôn nhân hay việc ly hôn của một số cặp vợ chồng Công giáo tại địa phương trong những năm vừa qua đang đặt ra vấn đề giáo dục đạo đức, giữ gìn nề nếp trong gia đình.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành Đảng bộ xã Thọ Nghiệp (2008), *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Thọ Nghiệp (1930 - 2005)*.
2. Nguyễn Hồng Dương (2001), *Nghi lễ và lối sống Công giáo trong văn hóa Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội
3. Mai Văn Hai và Ngô Ngọc Thắng (2003), “Về sự biến đổi mô hình phong tục hôn nhân ở châu thổ sông Hồng qua mấy thập niên gần đây”, *Tạp chí Xã hội học*, Số 2, tr. 28-35.
4. Lê Đức Hạnh (2011), *Hôn nhân và nếp sống đạo trong gia đình người Việt Công giáo ở giáo họ Nỗ Lực, tỉnh Phú Thọ*, Luận án tiến sĩ Nhân học.
5. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Giáo lý hôn nhân và gia đình*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Giáo luật 1983*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
7. Kinh thánh (2002), *Cựu ước và Tân ước*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
8. Nguyễn Hữu Minh (Chủ biên, 2014), *Gia đình Việt Nam trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập tư cách tiếp cận so sánh*, Nxb. Khoa học xã hội.
9. Tòa Giám mục Xuân Lộc (2007), *Hôn nhân Công giáo*, Nxb. tôn giáo, Hà Nội.
10. Lê Ngọc Văn (2011), *Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Ủy ban nhân dân xã Thọ Nghiệp, *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2019, Phương hướng nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2020*, Thọ Nghiệp, ngày 16/12/2019.
12. Ủy ban nhân dân xã Thọ Nghiệp, *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2020, Phương hướng nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2020*, Thọ Nghiệp, ngày 19/6/2020.